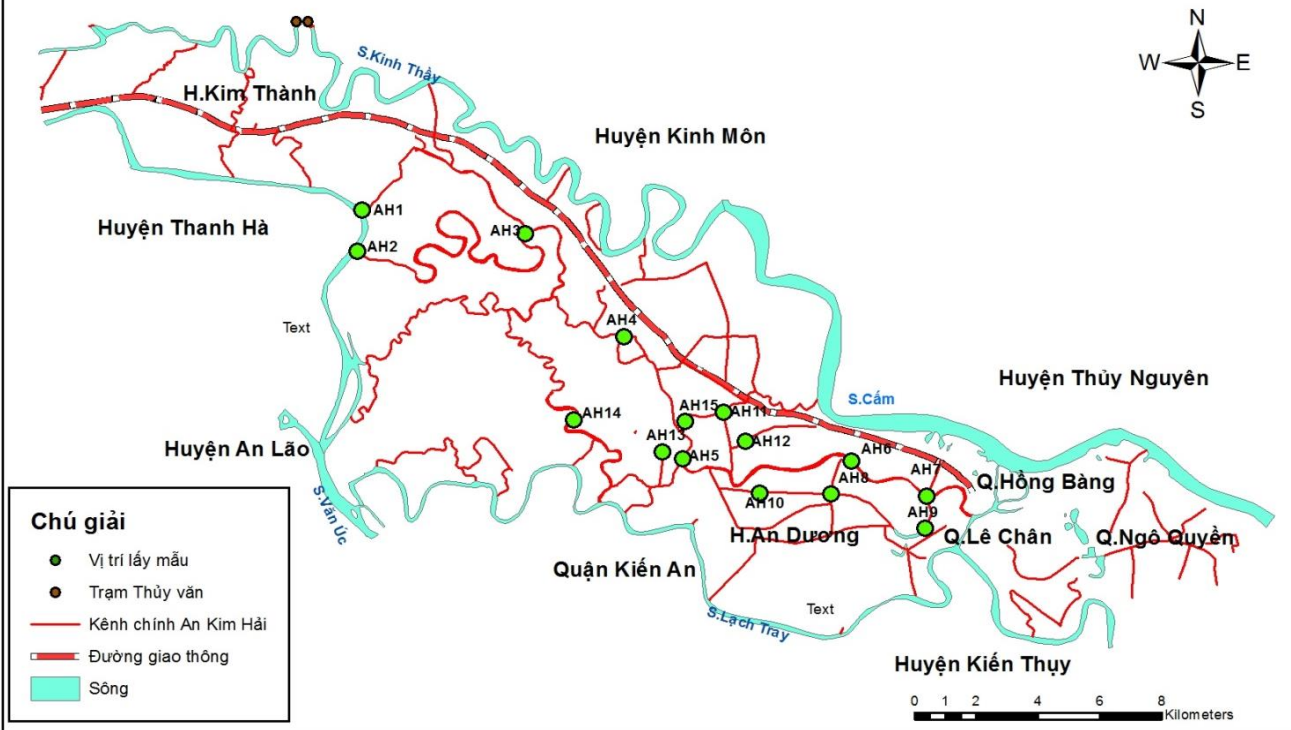


**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM**  
**VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẤY MẪU NƯỚC HỆ THỐNG THỦY NÔNG AN KIM HẢI**



**BÁO CÁO TUẦN THỨ 14 ĐỢT ĐO NGÀY 08/4/2018**  
**DỰ BÁO TỪ NGÀY 08/4/2018 ĐẾN NGÀY 14/4/2018**

HÀ NỘI THÁNG 4 NĂM 2018

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 0168.427.3365

Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018

**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

-----

**NHIỆM VỤ:**

**GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG HỆ THỐNG CÔNG  
TRÌNH THỦY LỢI AN KIM HẢI, PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

**BÁO CÁO TUẦN THỨ 14 ĐỢT ĐO NGÀY 08/4/2018  
DỰ BÁO TỪ NGÀY 08/4/2018 ĐẾN NGÀY 14/4/2018**

**VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Chủ nhiệm: Phí Thị Hằng**

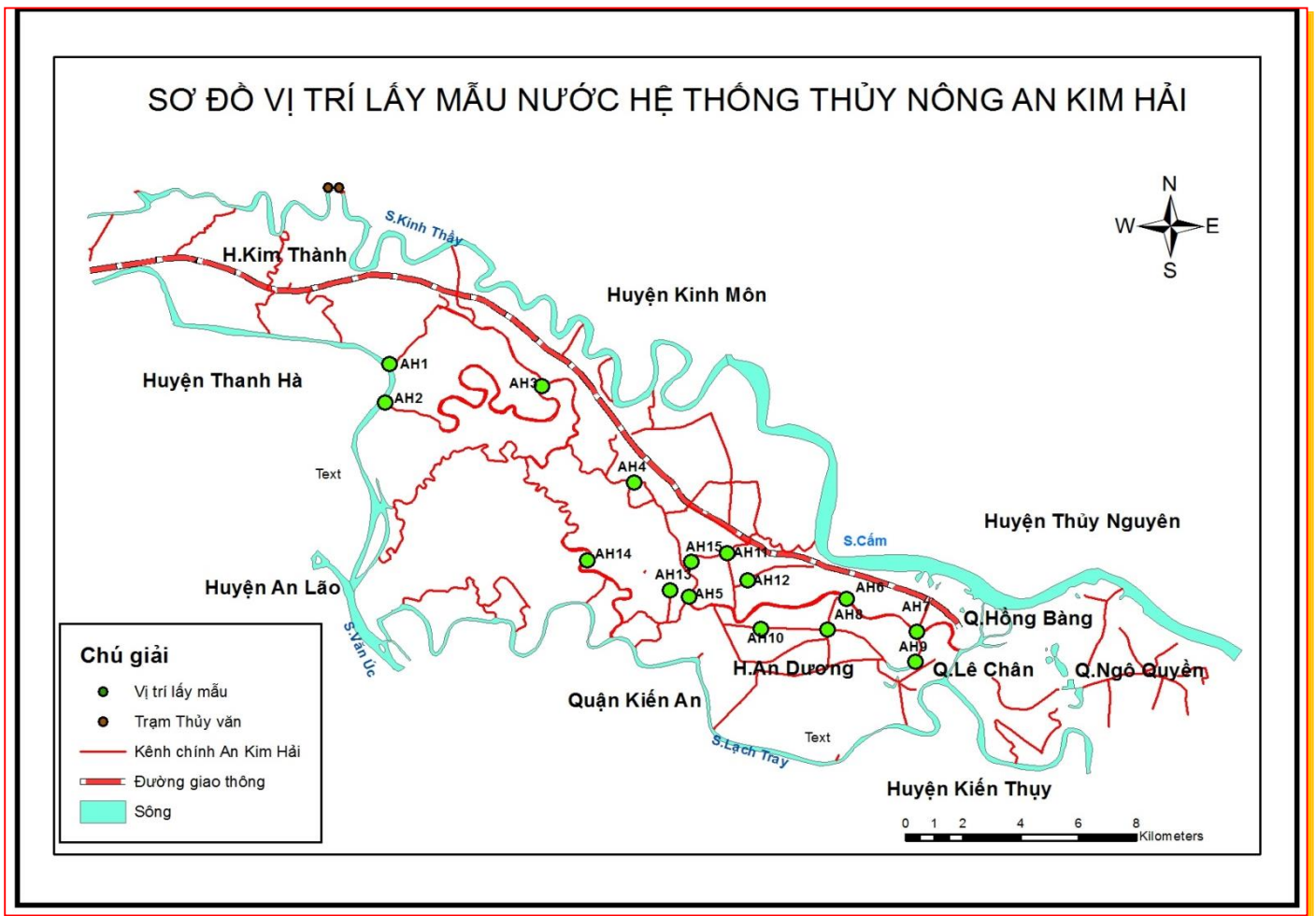
Dự án giám sát và dự báo chất lượng nước phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp hệ thống công trình thủy lợi An Kim Hải được Tổng cục Thủy lợi-Bộ NN&PTNN giao Viện Nước Tưới tiêu và Môi trường thực hiện hàng năm. Thời gian thực hiện từ 1/1 đến 31/6, trong đó mỗi tháng có 2 kỳ lấy mẫu và dự báo cho 7 ngày tiếp theo. Báo cáo kỳ được đưa lên trang web [www.httl.com.vn](http://www.httl.com.vn); và gửi các địa phương vùng dự án.

**Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 0168.427.3365**

## I. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 08 tháng 4 năm 2018

### 1. Vị trí lấy mẫu

Vị trí các trạm quan trắc chất lượng nước được đặt ở những điểm các kênh trục quan trọng trong khu vực nội đồng, có tầm ảnh hưởng lớn đến các khu vực xung quanh. Những kênh có cống thì trạm quan trắc được đặt gần cống, phía trong đồng nhằm mục đích đánh giá được chính xác và tổng quan nhất mức độ ô nhiễm của nguồn nước khi vận hành công trình. Dự án quan trắc 15 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình sau:



*Bản đồ vị trí các trạm quan trắc, dự báo chất lượng nước*

**Bảng thống kê các vị trí lấy mẫu năm 2018**

<i>TT</i>	<i>Ký hiệu mẫu</i>	<i>Tên</i>	<i>Lưu vực không chế</i>
1	AH1	Sau cống Bằng Lai	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Bằng Lai
2	AH2	Sau cống Quảng Đạt	Kiểm soát chất lượng nước nguồn nước cấp từ sông Rạng qua cống Quảng Đạt
3	AH3	Cầu Kim Khê trên kênh An Kim Hải	Điểm hội tụ của 2 đầu mối Quảng Đạt và Bằng Lai khu vực nước tưới của phía trên huyện Kim Thành
4	AH4	Cầu Hồ	Không chế chất lượng nước từ ngã ba Kim Khê đến Cầu Hồ
5	AH5	Trước Cầu rế mới (cầu Hà Liên) trên sông Rế	Điểm rẽ của hai kênh chính không chế nước của khu vực xã Bắc Sơn, Hồng Phong, Tân Tiến..
6	AH6	Trước nhà máy nước Cầu Rế (cũ) trên sông Rế	Điểm hội tụ của 2 nhánh chính không chế nước của phường Lê Lợi, Nam Sơn, Bắc Sơn
7	AH7	Cống Cái Tắt trên sông Rế	Không chế nước cuối sông Rế
8	AH8	Cầu Đen trên kênh An Kim Hải	Không chế chất lượng nước trên khu vực xã Đặng Cường, Quốc Tuấn, Hồng Thái
9	AH9	Cống lườn trên kênh chính An Kim Hải	Trước xi phông dẫn nước không chế nước của An Đông, Đông Thái
10	AH10	Đập Trần Duệ	Vùng giữa của kênh chính An Kim Hải không chế chất lượng nước tưới khu vực xã Quốc Tuấn và Lê Lợi
11	AH11	Kênh Tân Hưng Hồng	Kênh liên xã với tổng chiều dài 11,947km, chạy qua 2 xã Tân Tiến và An Hồng. kênh đi qua nhiều khu dân cư đông đúc.
12	AH12	Kênh Bắc Nam Hùng (đoạn từ cống Tây hà đến cống An trì)	Kênh đi qua 3 xã Bắc Sơn, Nam Sơn, và Hùng Vương. Kênh có chiều dài 7,8km Kênh đi qua nhiều khu công nghiệp lớn và

**Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

			là kênh trung chuyển nguồn nước thải từ các khu công nghiệp lớn chảy ra hệ thống
13	AH13	Kênh Hoàng Lôu	Kênh đi qua xã Hồng Phong, kênh có chiều dài 3,8km và đi qua khu dân cư cũng như một số xưởng sản xuất nhỏ
14	AH14	Kênh Hòa Phong	Kênh đi qua 2 xã Hồng Phong và Hồng Thái, kênh có chiều dài 11,98 km. Kênh có chiều dài lớn và chạy qua nhiều khu dân cư đông đúc và một số làng nghề sản xuất nhỏ
15	AH15	Kênh tiêu Tân Tiến	Là kênh tiêu đi qua xã Tân Tiến, có chiều dài 4,24km và tiêu cho một số khu công nghiệp và dân cư trong xã

**2. Thông tin lúc lấy mẫu**

Hiện nay, toàn bộ diện tích tưới của hệ thống đang được đở ả đợt 1 diện tích thuộc huyện Kim thành đã đạt được 90%. Các hồ Thủy điện đã bắt đầu xả nước chống hạn, vì vậy cống Cái Tắt đóng mực nước trong hệ thống tại tất cả các vị trí đều ở mức trung bình (tại cống Cái Tắt có H= 0,7m). Hai cống tưới Quảng Đạt và Bằng Lai hiện tại thời điểm lấy mẫu đóng dòng phí thượng lưu hầu như không chảy, xong từ vị trí ngã ba Kim Khê dòng bắt đầu chảy chậm về phía hạ lưu.

Tại thời điểm lấy mẫu các vị trí có đặc điểm như sau: Thời tiết không mưa nhỏ gió lạnh buốt, gió Đông Bắc cấp 3 cấp 4, nhiệt độ thấp đạt 8-12<sup>0</sup>C. Độ ẩm thấp, trung bình đạt từ 87-90%.

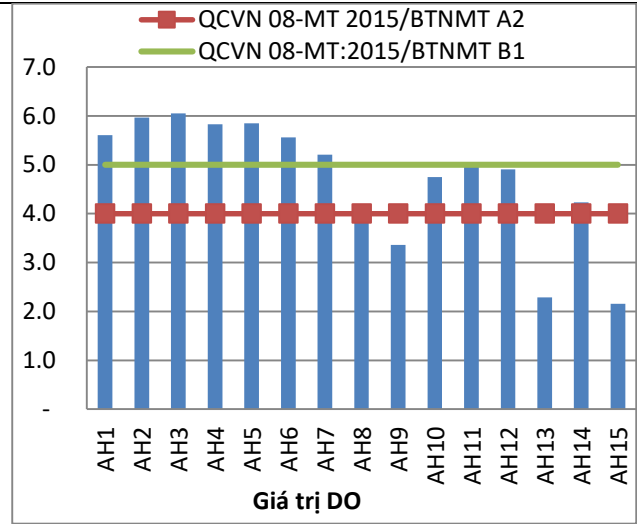
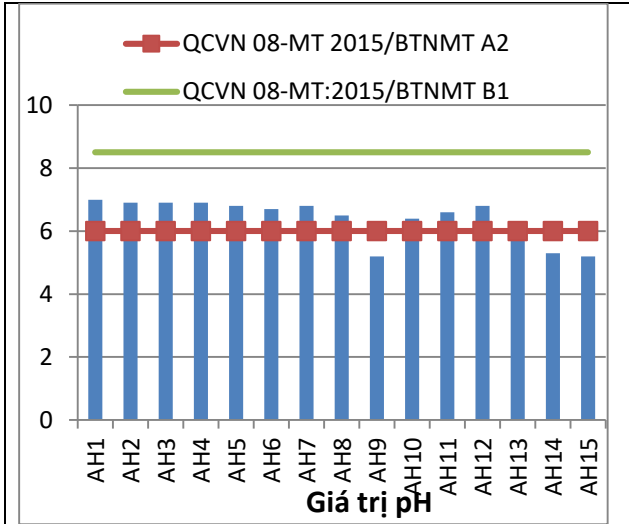
<i>TT</i>	<i>Ký hiệu mẫu</i>	<i>Tên</i>	<i>Đặc điểm lúc lấy mẫu</i>
1	AH1	Sau cống Bằng Lai	Cống tưới Bằng Lai hiện tại thời điểm lấy mẫu đóng. Dòng phía thượng lưu hầu như không chảy xung quanh không có rác, không có bèo trôi nổi
2	AH2	Sau cống Quảng Đạt	Cống Quảng Đạt hiện tại thời điểm lấy mẫu đóng. Dòng phía thượng lưu hầu như không chảy xung quanh không có rác, không có bèo trôi nổi
3	AH3	Cầu Kim Khê trên kênh An Kim Hải	Ngã ba Kim Khê dòng bắt đầu chảy chậm về phía hạ lưu, vẫn tồn tại bãi rác

**Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 0168.427.3365**

**Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

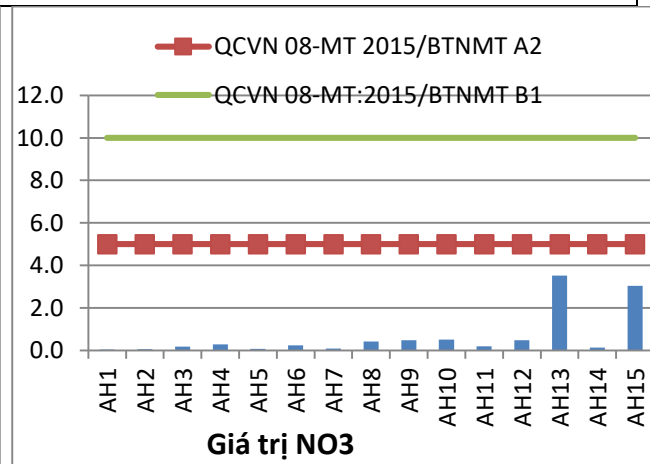
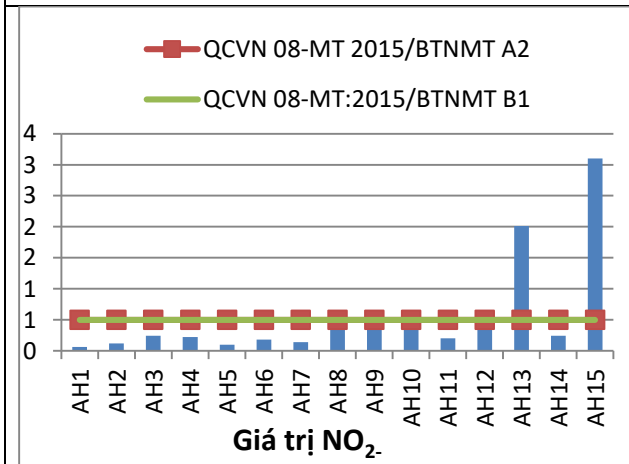
			thuộc xã Kim Khê nằm ven bên bờ sông Rế
4	AH4	Cầu Hồ	Khá sạch sẽ, dòng chảy chậm
5	AH5	Trước Cầu rế mới (cầu Hà Liên) trên sông Rế	Xung quanh thi thoảng có bèo tây tồn đọng hai bên bờ. dòng chảy chậm
6	AH6	Trước nhà máy nước Cầu Rế (cũ) trên sông Rế	Trên mặt sông thi thoảng có bèo tây. Xung quanh khá sạch sẽ
7	AH7	Cống Cái Tắt trên sông Rế	Cống Cái Tắt đóng, trước cửa cống có váng và bèo tây đọng. Mực nước tại đây đạt 0,65m
8	AH8	Cầu Đen trên kênh An Kim Hải	Dòng chảy chậm xung quanh có nhiều rác sinh hoạt, nước màu đen
9	AH9	Cống luồn trên kênh chính An Kim Hải	Cống đóng xung quanh có nhiều rác sinh hoạt, nước màu đen, mùi hôi thối nhiều ruồi muỗi
10	AH10	Đập Trần Duệ	Đóng trước cửa đập tồn tại rác rất nhiều, xung quanh có rác sinh hoạt, mùi nước tanh
11	AH11	Kênh Tân Hưng Hồng	Dòng chảy chậm, màu nước trong, xung quanh khá sạch sẽ
12	AH12	Kênh Bắc Nam Hùng (đoạn từ cống Tây hà đến cống An trì)	Dòng chảy chậm, màu nước trong, xung quanh khá sạch sẽ
13	AH13	Kênh Hoàng Lâu	Xung quanh thi thoảng có rác sinh hoạt, nước màu đen, mùi hôi thối nhiều ruồi muỗi
14	AH14	Kênh Hòa Phong	Dòng chảy chậm, màu nước trong, xung quanh khá sạch sẽ
15	AH15	Kênh tiêu Tân Tiến	Xung quanh có rác sinh hoạt, nước màu đen, mùi hôi thối nhiều ruồi muỗi

### 3. Kết quả đo đạc



Đánh giá: pH giao động từ 5,2-7,0 các vị trí AH9 và AH14, AH15 đều có giá trị thấp hơn ngưỡng cho phép A2 và B1, các vị trí còn lại **trong ngưỡng giới hạn cho phép** theo QCVN 08-MT:2015 ..

Chỉ tiêu DO trong tất cả các đợt quan trắc hầu như đều có giá trị nằm ngoài ngưỡng cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1.. Các vị trí AH8, AH9, AH13, AH15 có giá trị thấp hơn ngưỡng cho phép A2 và B1, các vị trí quan trắc còn lại **đạt tiêu chuẩn** theo QCVN 08-MT:2015



Chỉ tiêu NO<sub>2</sub><sup>-</sup>: So với QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột A2), dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hiện tại có 2/15 giá trị được phân tích có giá trị có hàm lượng

Chỉ tiêu NO<sub>3</sub><sup>-</sup>: So với QCVN 08-MT:2015/BTNMT - cột A2 - Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hiện tại có 100% giá trị được phân tích tại 15 vị trí trong hệ



**Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

<p>NO<sub>2</sub><sup>-</sup> nằm ngoài giá trị cho phép của quy chuẩn.</p>	<p>thống nằm trong ngưỡng cho phép của quy chuẩn</p>
<p><b>Giá trị TSS</b></p>	<p><b>Giá trị Clo</b></p>
<p>Chỉ tiêu TSS trong tất cả các đợt quan trắc có 8/15 giá trị nằm ngoài ngưỡng cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1. có 1/15 giá trị nằm ngoài ngưỡng cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A2</p>	<p>Giá trị chỉ tiêu Cl<sup>-</sup> tại 15 vị trí quan trắc biến đổi từ 6,86 mg/l đến 81,45 mg/l. Các vị trí các vị trí quan trắc đều có giá trị thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 08-MT:2015.</p>
<p><b>Giá trị BOD5</b></p>	<p><b>Giá trị COD</b></p>
<p>Chỉ tiêu BOD<sub>5</sub> biến động từ 9,2 mg/l đến 50,8 mg/l. Giá trị tại tất cả các vị trí quan trắc khu vực nằm ngoài ngưỡng của QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A2, vị trí trạm AH8, AH9, AH11-AH13, AH15 vượt ngưỡng B1. Trong</p>	<p>Giá trị chỉ tiêu COD tại 15 vị trí quan trắc biến đổi từ 17,2 mg/l đến 173,6 mg/l. Các vị trí AH1, AH2, AH3, AH4, AH5, đều có giá trị vượt hơn ngưỡng cho phép QCVN 08-MT 2015/BTNMTA2 và AH1,AH2, AH3, AH4,</p>



**Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

<p>đó giá trị tại AH13 và AH15 lớn hơn nhiều so với các vị trí trạm còn lại, biến động từ 42,4 mg/l đến 50,8 mg/l các giá trị ô nhiễm thuộc các vị trí cuối hệ thống</p>	<p>AH5, AH6 thấp hơn ngưỡng cho phép vượt ngưỡng theo QCVN 08-MT 2015/BTNMT B1 và các vị trí còn lại đều vượt rất nhiều mức cho phép</p>
<p><b>Giá trị NH4+</b></p>	<p><b>Giá trị Coliform</b></p>
<p>Giá trị chỉ tiêu NH4+ tại 15 vị trí quan trắc biến đổi từ 0,22 mg/l đến 18,52 mg/l. Các vị trí AH1, AH5, đều có giá trị thấp hơn ngưỡng cho phép A2 và B1. Các vị trí quan trắc còn lại đều vượt ngưỡng theo QCVN 08-MT:2015, <b>đặc biệt tại vị trí AH13 và AH15..</b></p>	<p><b>Chỉ tiêu Coliform tại 12/15 vị trí quan trắc có giá trị vượt giới hạn cho phép tại cột A2 và B1 trong QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A2. Như vậy có thể thấy, nguồn nước tại hầu hết các vị trí quan trắc trên hệ thống An Kim Hải có biểu hiện ô nhiễm vi sinh</b></p>
<p><b>Giá trị Cu</b></p>	<p><b>Giá trị Cd</b></p>
<p>Giá trị chỉ tiêu Cu tại 15 vị trí quan trắc biến đổi từ 0,042 mg/l đến 0,069 mg/l. Các giá trị tại các vị trí đều thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 08-MT 2015/BTNMT</p>	<p>Giá trị chỉ tiêu Cd tại 15 vị trí quan trắc biến đổi từ 0,30 mg/l đến 0,61 mg/l. Các giá trị tại các vị trí đều thấp hơn ngưỡng cho phép theo QCVN 08-MT 2015/BTNMT</p>

## **Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

Các chỉ tiêu kim loại nặng được lấy mẫu tại 12 vị trí trong hệ thống. Kết quả phân tích vẫn có giá trị kim loại nặng xuất hiện. Tuy nhiên các giá trị còn khá nhỏ so với ngưỡng cho phép của QCVN.

### **j. Kết quả tính WQI**

Chỉ số chất lượng nước (viết tắt là **WQI**) là một chỉ số được tính toán từ các thông số quan trắc chất lượng nước, dùng để mô tả định lượng về chất lượng nước và khả năng sử dụng của nguồn nước đó; được biểu diễn qua một thang điểm.

91-100	<b>Đỏ</b>	Nước ô nhiễm, cần xử lý
76-90	<b>Da cam</b>	Sử dụng cho mục đích giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
51-75	<b>Vàng</b>	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26-50	<b>Lục</b>	Sử dụng cho mục đích sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
1-25	<b>Xanh dương</b>	Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt

Các vị trí ở mức nước ô nhiễm cần xử lý: Cống luôn và kênh Hoàng Lô, kênh Tân Tiến

Sử dụng cho mục đích giao thông thủy và các mục đích tương đương khác: Vị trí Cầu đen, kênh Bắc Nam Hùng, kênh tiêu Tân Tiến.

Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác: Vị trí Đập tràn duệ, cống Cái Tắt.

Sử dụng cho mục đích sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp: Tất cả các vị trí còn lại

## **II. Dự báo chất lượng nước từ ngày 08/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

### **1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong các ngày tới**

Diễn biến mực nước trên dòng chính sông Rạng có xu thế giảm trong thời gian dự báo, so sánh với mực nước trung bình nhiều năm, mực nước tại Cống Bằng Lai và cống Quảng Đạt xấp xỉ trung bình nhiều năm. Diễn biến mực nước trong Cống Cái Tắt biến động +0,75 m đến + 0,92 m.

Vụ đông xuân 2018 trong khu vực thuộc hệ thống An Kim Hải, lúa đang trong giai đoạn kết thúc thời kỳ hạn chế đẻ nhánh.

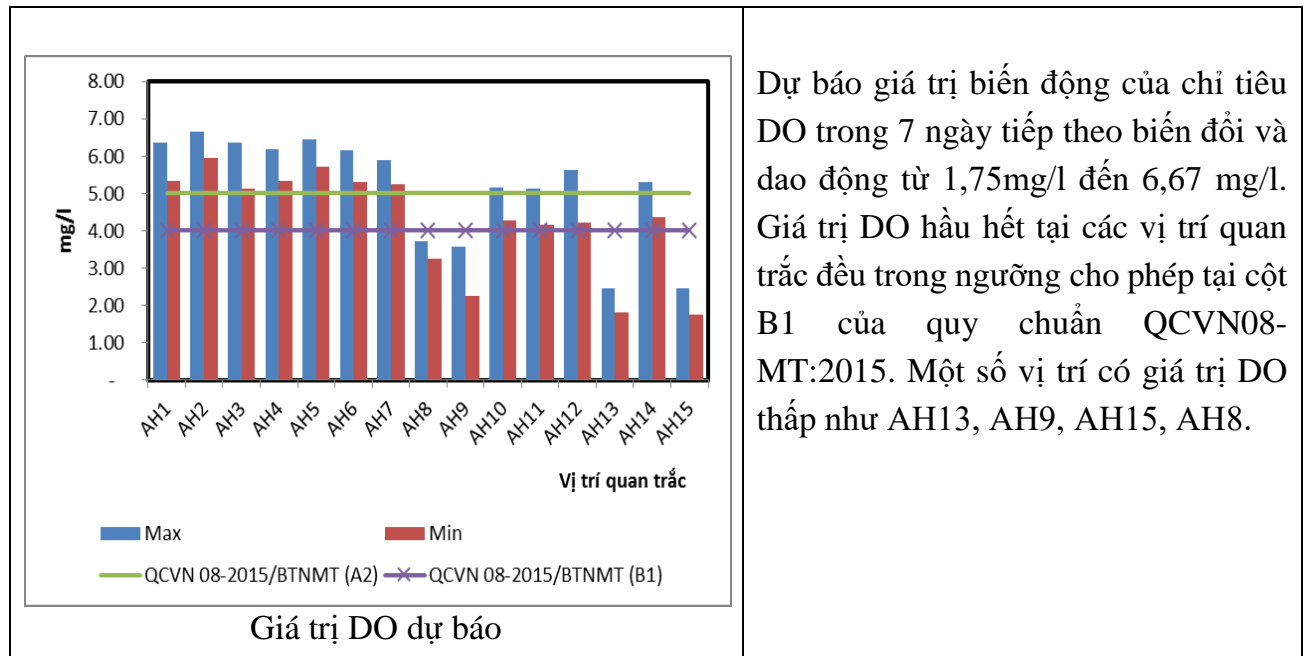
### **2. Dự báo hàm lượng ô nhiễm hữu cơ trong các ngày tới**

**Thông tin chi tiết xin liên hệ: Chủ nhiệm nhiệm vụ: Phí Thị Hằng ĐT: 0168.427.3365**

**Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

Các dự báo về chất lượng nước từ ngày 08/4/2018 đến ngày 14/4/2018 được thể hiện chi tiết trong bảng sau:

**a. Chỉ tiêu DO**



**Bảng 1. Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc đến ngày 08/04/2018**

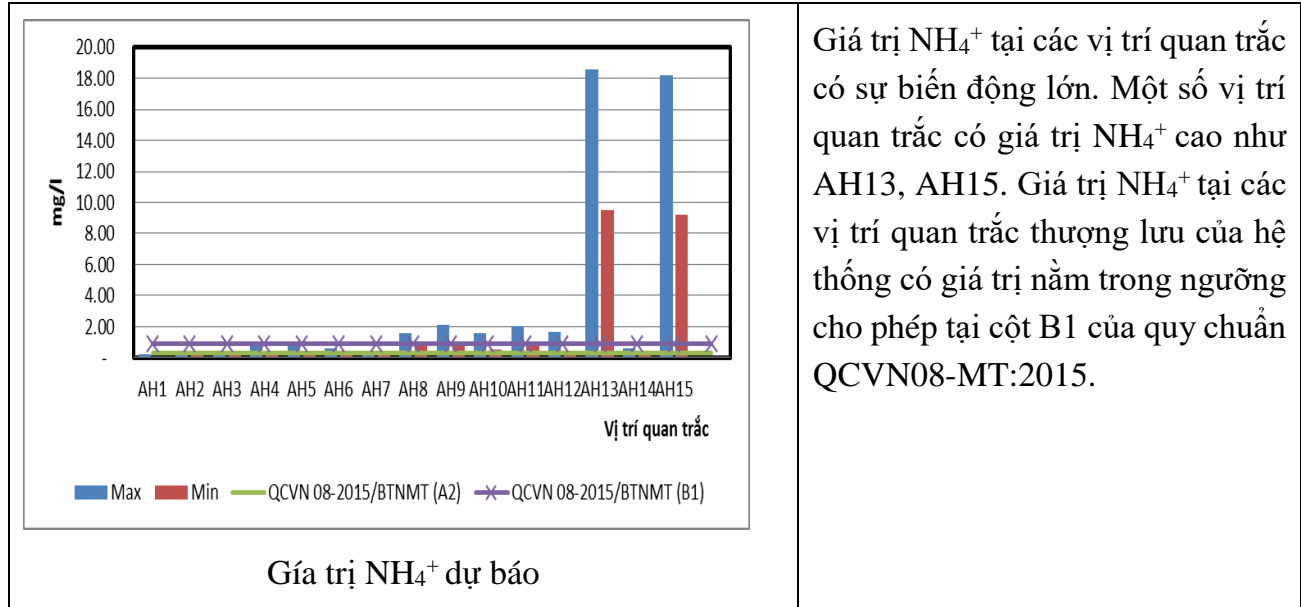
Đơn vị: mg/l

TT	Vị trí quan trắc	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	14/4
1	AH1	5.86	5.35	5.84	6.33	5.96	6.35	6.08
2	AH2	6.19	5.96	6.25	6.67	6.35	6.51	6.21
3	AH3	5.48	5.13	5.46	5.24	5.42	6.12	6.35
4	AH4	5.73	5.42	5.73	5.61	5.34	5.97	6.20
5	AH5	5.95	5.71	6.06	6.30	6.13	6.34	6.45
6	AH6	5.49	5.30	5.78	5.56	5.78	6.02	6.16
7	AH7	5.65	5.26	5.45	5.28	5.43	5.79	5.89
8	AH8	3.59	3.55	3.39	3.54	3.62	3.25	3.72
9	AH9	3.57	3.24	3.02	3.37	3.43	2.26	2.87
10	AH10	5.15	4.87	4.61	4.52	4.28	4.87	4.52
11	AH11	4.32	4.58	4.15	4.61	4.25	4.83	5.13

**Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

12	AH12	4.28	4.53	4.23	5.02	4.76	5.31	5.63
13	AH13	2.10	1.82	2.13	2.46	2.18	1.95	2.46
14	AH14	4.36	4.65	4.76	4.53	5.31	5.20	4.81

**b. Chỉ tiêu NH<sub>4</sub><sup>+</sup>**



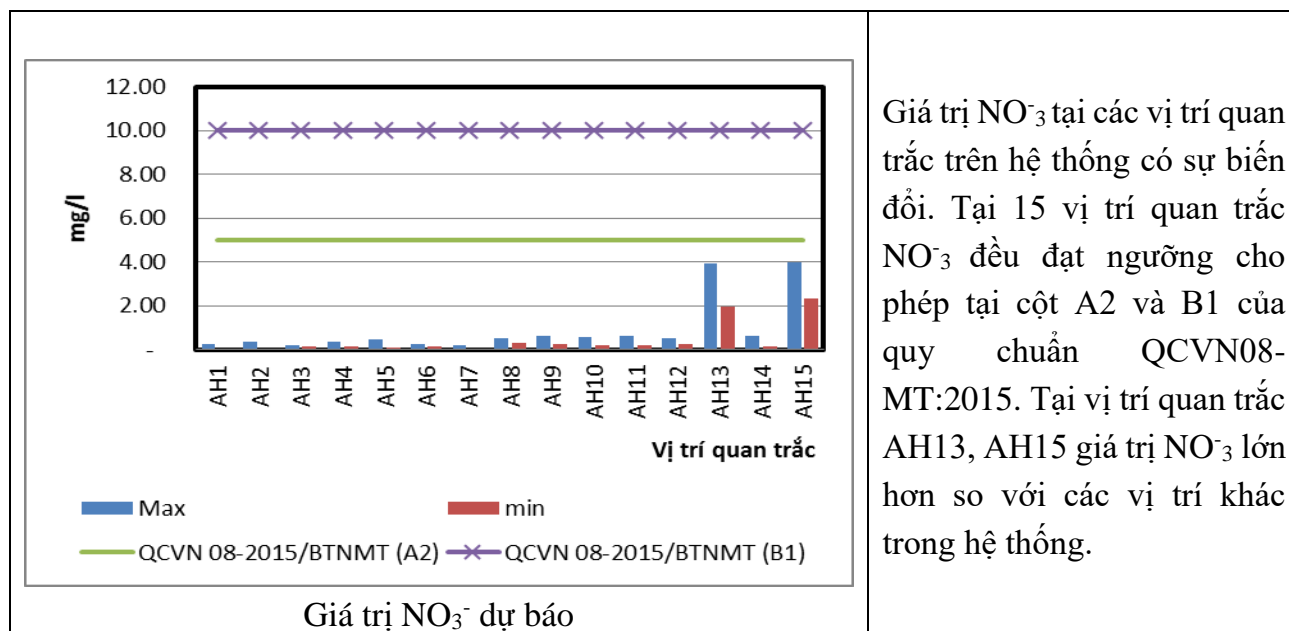
**Bảng 2. Kết quả dự báo thông số NH<sub>4</sub><sup>+</sup> tại các vị trí quan trắc đến ngày 08/04/2018**

TT	Vị trí quan trắc	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	14/4
1	AH1	0.16	0.09	0.14	0.24	0.18	0.07	0.11
2	AH2	0.23	0.23	0.16	0.26	0.26	0.14	0.18
3	AH3	0.31	0.34	0.20	0.19	0.32	0.35	0.20
4	AH4	0.41	0.36	0.21	0.14	0.39	0.61	0.74
5	AH5	0.19	0.15	0.27	0.15	0.21	0.73	0.51
6	AH6	0.57	0.32	0.41	0.32	0.25	0.31	0.43
7	AH7	0.21	0.26	0.19	0.20	0.16	0.27	0.19
8	AH8	1.54	1.31	1.45	1.02	0.87	1.25	1.34
9	AH9	1.78	1.25	2.12	1.65	1.04	1.38	0.98
10	AH10	1.32	1.56	1.14	0.84	0.75	0.62	0.53
11	AH11	1.45	2.05	1.75	1.31	1.17	0.93	1.51
12	AH12	1.63	1.26	0.98	0.37	0.40	0.56	0.64

**Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

13	AH13	18.58	15.36	16.43	14.20	12.51	9.53	10.27
14	AH14	0.42	0.35	0.42	0.28	0.31	0.58	0.40
15	AH15	15.69	17.09	18.17	15.31	13.25	10.02	9.23

**c. Chỉ tiêu  $NO_3^-$**



Giá trị  $NO_3^-$  tại các vị trí quan trắc trên hệ thống có sự biến đổi. Tại 15 vị trí quan trắc  $NO_3^-$  đều đạt ngưỡng cho phép tại cột A2 và B1 của quy chuẩn QCVN08-MT:2015. Tại vị trí quan trắc AH13, AH15 giá trị  $NO_3^-$  lớn hơn so với các vị trí khác trong hệ thống.

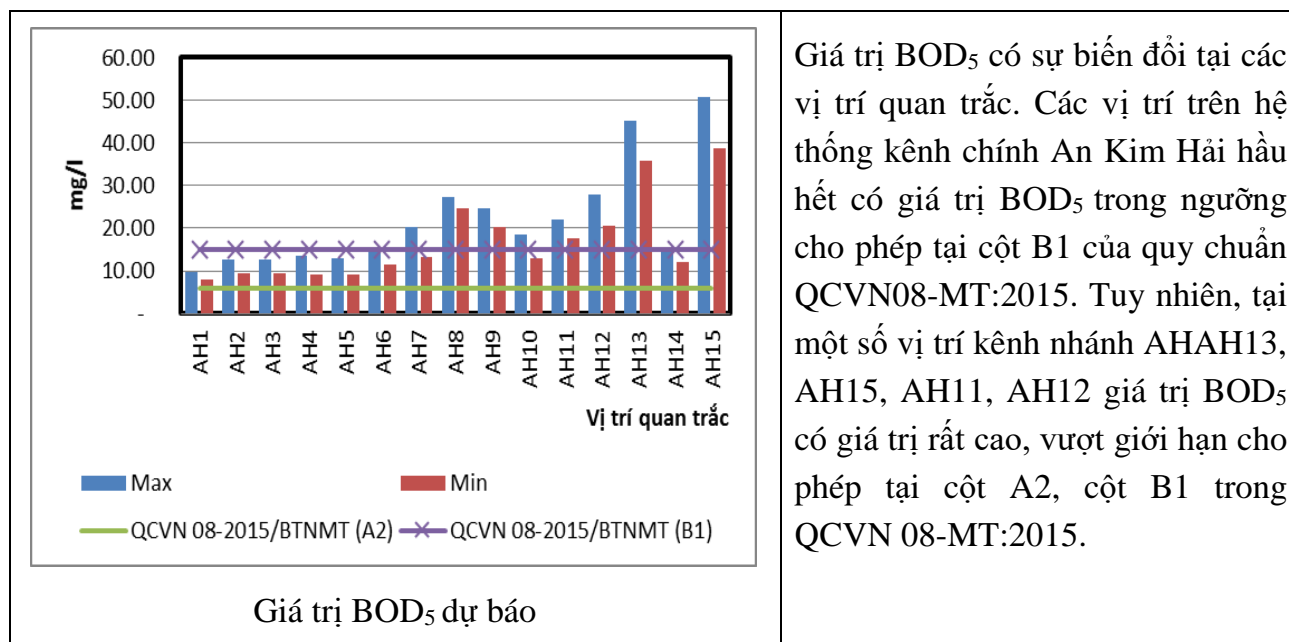
**Bảng 3. Kết quả dự báo thông số  $NO_3^-$  tại các vị trí quan trắc đến ngày 14/4/2018**

TT	Vị trí quan trắc	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	14/4
1	AH1	0.08	0.05	0.12	0.12	0.15	0.12	0.23
2	AH2	0.19	0.11	0.18	0.09	0.24	0.06	0.35
3	AH3	0.22	0.18	0.13	0.13	0.20	0.21	0.14
4	AH4	0.31	0.17	0.23	0.21	0.25	0.37	0.32
5	AH5	0.08	0.21	0.09	0.23	0.31	0.42	0.46
6	AH6	0.25	0.25	0.26	0.17	0.16	0.25	0.27
7	AH7	0.13	0.19	0.08	0.10	0.09	0.19	0.03
8	AH8	0.46	0.42	0.35	0.31	0.36	0.41	0.51
9	AH9	0.52	0.39	0.58	0.23	0.47	0.61	0.39
10	AH10	0.56	0.46	0.42	0.36	0.35	0.41	0.20
11	AH11	0.24	0.63	0.41	0.45	0.28	0.52	0.19
12	AH12	0.51	0.48	0.36	0.24	0.29	0.28	0.32

**Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

13	AH13	3.95	3.45	3.67	2.94	1.96	3.82	2.71
14	AH14	0.27	0.19	0.27	0.19	0.14	0.47	0.61
15	AH15	3.14	3.61	3.89	3.72	4.01	3.45	2.32

**d. Chỉ tiêu BOD<sub>5</sub>**



Giá trị BOD<sub>5</sub> có sự biến đổi tại các vị trí quan trắc. Các vị trí trên hệ thống kênh chính An Kim Hải hầu hết có giá trị BOD<sub>5</sub> trong ngưỡng cho phép tại cột B1 của quy chuẩn QCVN08-MT:2015. Tuy nhiên, tại một số vị trí kênh nhánh AHAH13, AH15, AH11, AH12 giá trị BOD<sub>5</sub> có giá trị rất cao, vượt giới hạn cho phép tại cột A2, cột B1 trong QCVN 08-MT:2015.

**Bảng 4. Kết quả dự báo thông số BOD<sub>5</sub> tại các vị trí quan trắc đến ngày 08/04/2018**

TT	Vị trí quan trắc	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	13/4	14/4
1	AH1	9.53	8.32	7.85	9.73	8.54	9.29	9.48
2	AH2	10.18	9.51	11.05	12.51	11.36	12.51	10.93
3	AH3	11.24	10.04	12.54	10.62	9.52	10.03	11.44
4	AH4	13.57	11.56	9.19	11.36	10.37	9.56	12.83
5	AH5	11.15	9.64	10.51	9.05	11.01	13.08	12.04
6	AH6	13.42	13.06	11.53	13.46	14.32	15.32	15.32
7	AH7	18.08	15.32	20.36	16.73	13.26	14.21	14.26
8	AH8	25.43	27.08	27.21	26.71	24.53	26.19	25.61
9	AH9	20.32	24.53	21.62	24.34	21.07	22.36	23.09
10	AH10	18.56	15.02	13.09	15.67	13.26	14.05	14.25

**Bảng tin tuần thứ 14 đợt đo ngày 8/4/2018 dự báo từ ngày 9/4/2018 đến ngày 14/4/2018**

11	AH11	19.04	22.01	21.43	19.53	18.53	17.63	19.31
12	AH12	27.84	24.15	25.17	23.09	22.36	20.51	24.06
13	AH13	41.26	45.18	44.93	42.15	40.02	37.20	35.70
14	AH14	13.07	12.19	14.05	15.30	13.21	14.23	14.02
15	AH15	48.93	49.42	50.61	48.21	45.26	40.53	38.72

**III. Các khuyến nghị, cảnh báo**

- Giá trị DO, BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup> tại các vị trí quan trắc thuộc kênh chính An Kim Hải có chất lượng đảm bảo phục vụ cho mục đích tưới tiêu. Tuy nhiên, nước tại một số kênh nhánh thuộc hệ thống An Kim Hải như kênh Hoàng Lô, kênh Tân Tiến bị ô nhiễm NH<sub>4</sub><sup>+</sup> cao.
- Dự báo trong thời gian tiếp theo, chất lượng nước trên trục chính An Kim Hải có thể phục vụ cho mục đích tưới tiêu và nếu sử dụng nước phục vụ mục đích sinh hoạt cần phải được xử lý. Khuyến cáo nếu sử dụng nước tại một số kênh như trên kênh Hoàng Lô, kênh Tân Tiến cho mục đích tưới thì cần phải xử lý nước, do tại vị trí quan trắc nguồn nước tại các kênh trên bị ô nhiễm hữu cơ.